

Số: 109/2022/QĐST - HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 24 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 186/2022/TLST - VHNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Trần A X, sinh năm 1988.

Địa chỉ nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện Mo, tỉnh Bến Tre.

Chị Phạm Thị Trúc E, sinh năm 1992.

Địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi hòa giải đoàn tụ không thành, anh Trần A X và chị Phạm Thị Trúc E thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Trần A X và chị Phạm Thị Trúc E trình bày không có con chung.

[3] Về chia tài sản khi ly hôn: Anh Trần A X và chị Phạm Thị Trúc E trình bày không có tài sản chung và nợ chung.

[4] Về nghĩa vụ nộp lệ phí: Anh Trần A X và chị Phạm Thị Trúc E mỗi người tự nguyện nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần A X và chị Phạm Thị Trúc E thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Trần A X và chị Phạm Thị Trúc E trình bày không có con chung nên không xem xét giải quyết.

- *Về chia tài sản khi ly hôn:* Anh Trần A X và chị Phạm Thị Trúc E trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Phạm Thị Trúc E và anh Trần A X mỗi người phải nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo các biên lai thu số 000xxxx, 000xxxx, cùng ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã A, huyện M,
tỉnh Bến Tre (ĐKKH số xx, ngày 27/8/2019) (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT (3b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Việt Thiện